

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 22-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tơ – Giáo viên đã nghỉ hưu;
- Ông Phan Quang Sơn – Giáo viên đã nghỉ hưu;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ H, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1975 tại tỉnh Đ;

HKTT: khu phố H1, phường T, Tp. B, tỉnh Đ.

Chỗ ở: thôn L, xã T1, huyện H2, tỉnh B1.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Ngọc T2 (Chết) và bà Hà Thị M (Chết);

Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em;

Chồng: Nguyễn Văn L1; Có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 02/09/2022, bị UBND xã Tân Lập ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản với số tiền 2.000.000đ vào ngày 01/9/2022 tại Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC ngày 02/9/2022. Đã thi hành xong vào ngày 07/9/2022.

Nhân thân: Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 66/2013/HSST ngày 30/01/2013. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2014. Đã thi hành xong phần án phí và bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hàm Tân. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

+ Cháu **Trần Hữu N**, sinh ngày 03/8/2014; (Có đơn xét xử vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu N: Bà **Trần Thị B2**, sinh năm 1985, là mẹ của cháu N; (Có đơn xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H1, thị trấn T3, huyện H3, tỉnh B1.

+ Bà **Phạm Thị N1**, sinh năm 1943; (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L2, xã T4, huyện H3, tỉnh B1.

+ Ông **Đỗ B3**, sinh năm 1956; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ1, xã T5, huyện H3, tỉnh B1.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1955; Địa chỉ: thôn Đ1, xã T5, huyện H3, tỉnh B1. (Vắng mặt)

+ Bà **Trần Thị B2**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố H1, thị trấn T3, huyện H3, tỉnh B1. (Có đơn xét xử vắng mặt)

+ Chị **Nguyễn Yên N3**, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện H3, tỉnh B1. (Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2022 đến ngày 04/9/2022, Nguyễn Thị H đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của những người bán vé số trên địa bàn huyện Hàm Tân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 54L3-0558 đi trên đường Cách mạng tháng tám thuộc khu phố 2, Tân Nghĩa, Hàm Tân thì thấy cháu Trần Hữu N, sinh năm 2014 đang đi bán vé số dạo, H đi đến nói với cháu N rằng H có 02 tờ vé số trúng giải 30.000.000đ muốn đổi tiền mặt và đã gọi điện thoại cho mẹ của N. N tin lời của H nên lục lấy tiền trong túi đếm được 1.600.000đ rồi đưa cho H và nói “Cháu chỉ có nhiều đây tiền thôi”. Cùng lúc này, cháu Trần Hữu N4, sinh năm 2009, là anh trai ruột của N đi xe đạp điện đến, H nói hai anh em đi theo H ra đại lý vé số đổi số trúng rồi H sẽ cho N 2.000.000đ, nói xong, H lập tức cầm 1.600.000đ của cháu N lên xe mô tô nổ máy tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba 46, rồi rẽ về hướng Hàm Thuận Nam tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, H dùng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/9/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 54L3-0558 trên đường hẻm thuộc thôn Đông Hòa, Tân Hà, Hàm Tân thì gặp ông Đỗ B3, sinh năm 1956 đang đạp xe đạp đi bán vé số, H giả vờ đến hỏi mua vé số, ông B3 đưa cho H xấp vé số có ít tờ vé số thì H nói rằng mình mới trúng 02 tờ vé số giải 30.000.000đ, có bao nhiêu vé thì đưa, H sẽ mua hết. Ông B3 lấy hết vé số mình đang có ra đếm được 165 tờ loại vé số xổ số kiến

thiết tỉnh Bình Phước, mở thưởng ngày 03/9/2022, rồi đưa cho H. H nói “Tôi không có đủ tiền mặt, chú đi theo tôi ra đại lý ở cây xăng Hoàng Ty, tôi đổi vé trúng rồi tôi trả tiền”. Nói xong, H cầm tất cả vé số rồi lên xe nổ máy tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn Tân Nghĩa tẩu thoát, rồi H đi đến Hàm Thuận Nam bán vé số được 620.000đ, số vé còn lại H đã vứt bỏ trên đường, không xác định được vị trí.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 54L3-0558 đi trên đường Quốc lộ 55 hướng Ngã ba 46 đi La Gi. Khi đến địa bàn xã Tân Xuân, H thấy địa điểm bán vé số tại nhà bà Phạm Thị N1, sinh năm 1943 có tủ bán vé số để gần mặt đường QL55, H vào hỏi bà N1 có vé số bán không, rồi nói cho bà N1 biết mình trúng giải nhất 2 tờ, H thấy bà N1 để vé số trên bàn nên cầm lên xem và nói sẽ mua hết, đồng thời nói bà N1 đi vào nhà lấy mũ bảo hiểm để H chở đi đổi vé số trúng rồi trả tiền cho bà N1. Bà N1 tin lời H nên đi vào nhà lấy mũ bảo hiểm (cách vị trí H khoảng 15m) thì H nhanh chóng cầm lấy xấp vé số trên bàn rồi ra xe mô tô, nổ máy chạy về hướng ngã ba 46 tẩu thoát. Số lượng vé số H chiếm đoạt là 200 tờ gồm 110 tờ vé số xổ số kiến thiết Tp.HCM và 90 tờ vé số xổ số kiến thiết Cà Mau mở thưởng vào ngày 05/09/2022, sau khi bị bắt thì thu giữ được 198 tờ, có 02 tờ H để trong túi áo khoác đã rơi mất trong quá trình H tẩu thoát.

Sau khi xảy ra sự việc, trưa ngày 04/9/2022, anh Nguyễn Văn N5 là chủ đại lý vé số, gặp và nhận dạng được H theo lời của những người bán vé số kể lại nên đã yêu cầu H về trụ sở Công an xã Tân Hà để làm việc. Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận giá trị của 165 tờ vé số mở ngày 03/9/2022 tại thời điểm ngày 02/9/2022 là 1.468.500đ; giá trị của 200 tờ vé số mở ngày 05/9/2022 tại thời điểm ngày 04/9/2022 là 1.780.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- + 01 xe mô tô BKS 54L3-0558 và giấy chứng nhận đăng ký xe đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho Nguyễn Yên N3;
- + Số tiền 1.403.000đ thu giữ của bị cáo.
- + 198 tờ vé số đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị N1
- + 165 tờ vé số, bị cáo bán và vứt trên đường, CQĐT không thu hồi được

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Yên N3, là con gái của bị cáo đã bồi thường cho ông Đỗ B3 số tiền 1.650.000đ; bồi thường cho bà Phạm Thị N1 số tiền 2.000.000đ; Bồi thường cho cháu Trần Hữu N và đại diện hợp pháp số tiền 1.600.000đ. Hiện các bị hại đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-HT ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại N là người chưa thành niên, bị hại N và đại diện hợp pháp đã được Tòa án giải thích quyền yêu cầu người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp hoặc nhờ Tòa án cử người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho mình nhưng họ đã có ý kiến từ chối và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành thủ tục đề nghị cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại N trong quá trình xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 04/9/2022, bị cáo H đã ba lần chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất, bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối để cháu N tin tưởng và đưa 1.600.000đ cho H, trong suốt quá trình, cháu N vẫn theo sát bị cáo để quản lý tài sản và đợi H đưa lại cho N số tiền 2.000.000đ. Vì vậy, để thực hiện được việc chiếm đoạt, bị cáo đã lên xe nổ máy để nhanh chóng tẩu thoát, khi phát hiện

H có hành vi chiếm đoạt tiền của mình, N đã đuổi theo một đoạn nhưng vì N còn nhỏ lại đi xe đạp nên không tìm thấy bị cáo.

Lần thứ hai, bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản là 165 tờ vé số mở ngày 03/9/2022 có giá 1.468.500đ của ông B3. Trong suốt quá trình, ông B3 vẫn luôn theo sát bị cáo để quản lý tài sản của mình và đợi H thanh toán tiền mua vé số. Tuy nhiên, bị cáo đã nhanh chóng lên xe máy và tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản. Sau khi phát hiện bị cáo chiếm đoạt tài sản, ông B3 đuổi theo nhưng vì tuổi cao và đi xe đạp nên không đuổi kịp bị cáo.

Lần thứ ba, cũng với thủ đoạn tương tự như trên, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản là 200 tờ vé số mở ngày 05/9/2022 có giá 1.780.000đ của bà Phạm Thị N1. Trong suốt quá trình, bà N1 vẫn luôn theo sát bị cáo để quản lý tài sản của mình, để thực hiện việc chiếm đoạt, bị cáo đã yêu cầu bà N1 đi lấy nón bảo hiểm, và bị cáo nhanh chóng lên xe máy tẩu thoát.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản của các bị hại. Các bị hại mặc dù giao tài sản nhưng không giao quyền quản lý tài sản của mình cho bị cáo, trong suốt quá trình, họ vẫn theo sát và quản lý tài sản của mình, tài sản vẫn nằm trong tầm kiểm soát, quản lý của họ. Vì vậy, để thực hiện được việc chiếm đoạt, bị cáo sau khi tiếp cận được tài sản đã nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản, và quyền nhân thân của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị hại N sinh năm 2014, là người dưới 16 tuổi và bị hại N1, sinh năm 1943 là người trên 70 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong vụ án này bị cáo tập trung lựa chọn các bị hại là người bị khuyết tật hoặc người già là những đối tượng không có khả năng tự vệ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 01/9/2022, với thủ đoạn tương tự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác và bị xử phạt vi phạm hành chính tại huyện Hàm Thuận Nam. Trong cùng ngày 01/9/2022, bị cáo lại đến địa bàn Hàm Tân để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bản thân bị cáo không biết ăn năn hối cải, sửa đổi lỗi lầm của bản thân ngược lại có thái

độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị bắt, bị cáo đã tác động con gái bồi thường cho bị hại N và đại diện hợp pháp số tiền 1.600.000đ, bồi thường cho bị hại B3 số tiền 1.650.000đ, bồi thường cho bị hại N1 số tiền 2.000.000đ, hiện nay họ không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo ba lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô BKS 54L3-0558 và giấy chứng nhận đăng ký xe, đây là xe do bị cáo mua lại bằng giấy tay, chưa thực hiện thủ tục sang tên, bị cáo tặng cho lại con gái Nguyễn Yến N3. Việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Yến N3 không biết. CQCSĐT đã trả lại xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Yến N3 nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 1.403.000đ, đây là tiền bị cáo có được do chiếm đoạt tài sản của các bị hại N, B3. Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu. Tuy nhiên, con của bị cáo là Nguyễn Yến N3 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Do đó, cần trả lại số tiền này cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Yến N3 vắng mặt, trường hợp chị N3 có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà chị N3 đã bồi thường thay thì có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 171, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.403.000đ. Số tiền trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Giấy nộp tiền ngày 20/12/2022 do Công an huyện Hàm Tân nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

